

Trường THPT Lê Quý Đôn.

BẢNG IN THỜI KHÓA BIỂU THEO MÃ TÊN GIÁO VIÊN :

ÁP DỤNG TỪ NGÀY : 19/01/2026 NĂM HỌC 2025 - 2026

THỨ	LỚP CN	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12A8	12A9	12A10	12A11	12A12	12A13	12A14	12A15	
		Thanh	T Lan	Thịnh	N Nhi	Yến T	P Linh	Hiền	L Anh	Hạnh	Đức	P Hải	Hân	Lan	Thy	Sang	
HAI	Tiết 1	Thanh	T Lan	Thịnh	N Nhi	Yến T	P Linh	Hiền	L Anh	Hạnh	Đức	P Hải	Hân	Lan	Thy	Sang	
	2	Diệp	Hằng	Lộc	N Nhi	Yến T	Tâm	Hiền	L Anh	Hạnh	Thoa	P Hải	V Trang	HùngMT	H Thịnh	Sang	
	3	Yến	P Hải	T Hiền	E1	Yến T	E3	Hạnh	N Trúc	ThiệnM	Sinh	Thơ	Ngọc	Tú	PThao	X Đào	
	4	E1	P Hải	C Hiếu	Ngọc	PThao	T Hiền	Hạnh	Liên J	E3	Thịnh	Hằng	HùngMT	Tú	Thơ	Yến T	
	5	Hằng	Hoa	Tú	Danh	Liên J	L Anh	Ngọc	PThao	ThiệnM	E1	Quý	Hạnh	Bích	E3	Yến T	
	Tiết																
	1	Hằng	Lan	ThúyCN	Linh	Yến T	Hân	PhuongV	Diệp	Hạnh	PThao	P Hải	Sinh	Trường	Thy	Thoa	
	2	E1	Lan	C Hiếu	Linh	PhuongV	Hân	Trường	Diệp	Quý	Như	P Hải	Khang	Tú	Thơ	Ngoan	
	3	Hiền	P Hải	C Hiếu	Ngoan	Du	ThúyCN	E1	Danh	Quý	Như	Hằng	Hân	Lan	HùngMT	X Đào	
	4																
BA	Tiết 1	Thanh	Thúy	Thịnh	NThắng	Vân Lý	L Anh	Ngọc	STEM	Yến	ThếQ	E3	Hân	Lan	T Lan	ThiệnQ	
	2	Hằng	Lan	Diệp	Thúy	PhuongV	P Linh	L Anh	Danh	ThiệnQ	STEM	Thanh	Hân	ThúyCN	T Lan	E3	
	3	ThếQ	Lan	E3	Thúy	PhuongV	T Huyền	Đ Anh	Linh	Yến	Đức	Vân Lý	STEM	Diệp	Thịnh	Danh	
	4	Yến	NThắng	BHường	STEM	T Lan	GDTC	PhuongV	Linh	Hằng	Thoa	ThiệnQ	Ngọc	Lan	Đức	T Huyền	
	5	P Linh	T Lan	Thịnh	Danh	Tâm	GDTC	PhuongV	Diệp	Hằng	Thúy	STEM	Ngọc	E1	Đức	T Huyền	
	Tiết																
	1	Tâm	Hân	N Trúc	PThao	PhuongV	P Linh	Hiền	ThếQ	Hạnh	Đức	Thanh	Sinh	Lan	Thơ	STEM	
	2	P Linh	Lan	ThiệnQ	Linh	STEM	Tâm	PhuongV	T Hiếu	Hiền	Đức	Thanh	Hân	Diệp	Sinh	Yến T	
	3																
	4																
TU	Tiết 1	GDTC	P Hải	BHường	ThúyCN	E3	T Hà	Trường	T Hiếu	GDTC	Thy	GDTC	V Trang	Du	HùngMT	Sang	
	2	GDTC	T Lan	Tú	N Nhi	BHường	T Hiền	Hiền	T Hiếu	GDTC	Như	GDTC	E3	Diệp	Thy	HùngMT	
	3	Du	P Hải	Tú	N Nhi	BHường	T Huyền	Ngọc	E3	Định	Như	Hoa	Sang	E1	T Lan	Thắng	
	4	Diệp	E3	Du	Ngọc	T Lan	T Huyền	Hiếu	Hoa	ThiệnM	Mai	P Hải	Khang	Tú	T Hiếu	Thắng	
	5	Luy	Hằng	Diệp	Ngọc	T Lan	T Hà	Hiếu	Sang	ThiệnM	Mai	P Hải	Khang	Thắng	T Hiếu	T Huyền	
	Tiết																
	1	T Hà	ThếQ	C Hiếu	Yến	GDTC	Hân	GDTC	GDTC	Hằng	E1	Thy	Thắng	T Vân	STEM	GDTC	
	2	T Hà	STEM	C Hiếu	E1	GDTC	Hân	GDTC	GDTC	Yến	T Vân	Thy	ThếQ	Tú	T Hiếu	GDTC	
	3																
	4																
NĂM	Tiết 1	T Hà	Vân Lý	Lộc	NThắng	Yến T	ThếQ	Hiếu	Linh	Đ Anh	T Vân	Thanh	Hân	Thơ	E3	Sang	
	2	Thanh	NThắng	Tú	N Nhi	Yến T	T Hà	E1	Linh	Quý	Đức	Vân Lý	E3	Lan	T Hiếu	Sang	
	3	Thanh	Thúy	Tú	N Nhi	Vân Lý	T Hà	Đ Anh	Sang	E3	Đức	Hoa	Khang	Lan	T Hiếu	Yến T	
	4	T Hà	GDTC	GDTC	GDTC	Vân Lý	E3	Hiếu	T Hiếu	ThiệnM	T Vân	Thơ	Hân	ThiệnQ	Đức	HùngMT	
	5	Tâm	GDTC	GDTC	GDTC	E3	Hân	Đ Anh	Sang	ThiệnM	Thúy	Thanh	Trường	T Vân	Đức	Yến T	
	Tiết																
	1	Tâm	T Vân	STEM	Linh	Luy	T Hiếu	Ngoan	L Anh	Tú	GDTC	Định	GDTC	GDTC	GDTC	X Đào	
	2	STEM	T Vân	Tú	Linh	Luy	Tâm	L Anh	T Hiếu	Ngoan	GDTC	Định	GDTC	GDTC	GDTC	X Đào	
	3																
	4																
SÁU	Tiết 1	Luy	E3	Thịnh	Thúy	PhuongV	T Hiền	ThiệnQ	Linh	Hạnh	Như	Thanh	Thắng	STEM	Đức	X Đào	
	2	T Hà	P Hải	E3	ThếQ	ThiệnQ	P Linh	STEM	Danh	Quý	Thúy	Thơ	Khang	Trường	Thịnh	Yến T	
	3	T Hà	Vân Lý	N Trúc	Danh	Yến T	STEM	Hiếu	T Hiếu	Quý	Thịnh	E3	Khang	Thơ	Đức	X Đào	
	4	Thanh	Thúy	T Hiền	N Nhi	Tâm	T Hà	Hiếu	N Trúc	Định	Như	P Hải	Hạnh	Tú	T Hiếu	E3	
	5	Thanh	Vân Lý	N Trúc	N Nhi	Yến T	T Hà	PhuongV	E3	STEM	Thy	P Hải	Trường	Thơ	ThếQ	Danh	
	Tiết																
	1	P Linh	T Lan	Diệp	Yến	Tâm	Sinh	Trường	L Anh	Đ Anh	Mai	Hằng	Sang	Thắng	Thịnh	Danh	
	2																
	3																
	4																
THỨ	LỚP CN	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12A8	12A9	12A10	12A11	12A12	12A13	12A14	12A15	

Lưu ý: Chiều thứ 6 hàng tuần Khối 12 học lớp tăng cường theo môn đăng ký thi Tốt nghiệp.

Các tiết 3 – 4 buổi chiều thực hiện các hoạt động của CLB, các lớp bồi dưỡng HSG, lớp Tin học MOS, tự học có hướng dẫn theo thời khóa biểu của từng nhóm lớp.

Trường THPT Lê Quý Đôn.

BẢNG IN THỜI KHÓA BIỂU THEO MÃ TÊN GIÁO VIÊN :

ÁP DỤNG TỪ NGÀY : 19/01/2026 NĂM HỌC 2025 - 2026

THỨ	LỚP	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11A7	11A8	11A9	11A10	11A11	11A12	11A13	11A14	
		CN	T Huyền	T Tú	N Trúc	Như	Trúc T	T Hiền	Sinh	BHường	PThao	Thắng	Du	Ngọc	PhươngV	Liên J
HAI	Tiết 1	T Huyền	T Tú	N Trúc	Như	Trúc T	T Hiền	Sinh	BHường	PThao	Thắng	Du	Ngọc	PhươngV	Liên J	
	2	TMai	T Tú	N Trúc	Như	Trúc T	Thơ	Hiền S	Mai	PThao	Thắng	Dương	Ngọc	PhươngV	Liên J	
	3	Danh	Đan	Hằng	L Anh	Hiền S	Ngoan	Dương	T Lan	Hoa	T Tú	Bích	Lộc	PhươngV	HùngMT	
	4	Hiền S	Hoa	N Trúc	L Anh	QHương	Quyên	Sinh	T Lan	Dương	STEM	Bích	Lộc	PhươngV	Danh	
	5	PhươngV	Dương	N Trúc	Quyên	QHương	T Hiền	Bảo	HùngMT	Thiện	Thơ	Đan	TMai	Sinh	T Anh	
	Tiết															
	1	Tú	T Tú	Ngoan	E1	Quyên	Danh	STEM	BHường	Hải	Hiền	Du	Hiền S	Như	Thơ	
	2	Danh	T Tú	Yến T	Sinh	Như Ý	Hiền	H Thịnh	BHường	Bảo	Hiền S	Du	HùngMT	Hằng	Quyên	
	3															
	4															
BA	Tiết 1	T Huyền	Đức	GDTC	Linh	GDTC	V Trang	GDTC	BHường	GDTC	Thông	TĐức	E2	PhươngV	Danh	
	2	NThắng	Đức	GDTC	Linh	GDTC	Quyên	GDTC	GDTC	GDTC	Thông	BHường	Ngọc	Lộc	Khoa	
	3	STEM	E2	P Linh	Lộc	Sa	Thanh	E1	GDTC	Bảo	Như Ý	BHường	Ý Nhi	Hằng	Khoa	
	4	E1	L Anh	P Linh	ThếQ	E2	Danh	Bảo	Thủy	Thiện	Như Ý	GDTC	GDTC	GDTC	GDTC	
	5	Hải	L Anh	Lan	Lộc	QHương	BHường	Sa	E2	Thiện	Linh	GDTC	GDTC	GDTC	GDTC	
	Tiết															
	1	ThiệnQ	Hải	Yến T	Như	STEM	V Trang	T Hiếu	ThủyCN	Thiện	E1	HùngMT	Linh	Ý Nhi	T Anh	
	2	Sa	Hải	N Trúc	Như	Như Ý	STEM	H Thịnh	ThủyCN	PThao	Thơ	Ý Nhi	HùngMT	E1	Hiền S	
	3															
	4															
TU'	Tiết 1	T Huyền	E2	Luy	Như	Hiền S	GDTC	ThếQ	T Lan	Hoa	GDTC	Đan	Ngọc	Định	Thắng	
	2	T Huyền	Thông	E2	V Trang	Như Ý	GDTC	Sa	Hiền S	H Thịnh	GDTC	Đan	Ngọc	Định	Thắng	
	3	Hiền S	Thông	Hằng	STEM	Luy	T Hiền	T Hiếu	T Hà	ThếQ	Như Ý	Ý Nhi	E2	Hiền	Khoa	
	4	E1	Khoa	Hằng	Hiền	ThiệnQ	V Trang	H Thịnh	T Hà	Bảo	ThủyCN	TĐức	Ý Nhi	Như	E2	
	5	Tú	Đan	HùngMT	E1	Sa	BHường	Bảo	E2	STEM	ThủyCN	Du	ThiệnQ	Như	ThếQ	
	Tiết															
	1	Tú	GDTC	Sa	V Trang	Trúc T	Bích	QHương	Lan	Định	ThiệnQ	TĐức	T Hiếu	STEM	Hiền S	
	2	Sa	GDTC	ThiệnQ	V Trang	Trúc T	Bích	QHương	Lan	Định	Thắng	TĐức	Hiền S	Hằng	STEM	
	3															
	4															
NĂM	Tiết 1	Thủy	Dương	Ngoan	Trường	Quyên	Bích	H Thịnh	Lan	Đức	T Tú	TMai	T Hiếu	ThiệnQ	E2	
	2	Thủy	Hoa	Sa	Trường	Luy	Ngoan	Dương	STEM	PThao	T Tú	E2	Lộc	HùngMT	Quyên	
	3	NThắng	Dương	Luy	Quyên	E2	ThếQ	QHương	ThiệnQ	PThao	E1	Trường	Linh	HùngMT	Thơ	
	4	GDTC	T Tú	Lan	GDTC	TMai	E2	E1	Thủy	Dương	Linh	Bích	H Thịnh	Lộc	Tú	
	5	GDTC	TMai	Lan	GDTC	Dương	Bích	T Hiếu	T Hà	E2	Linh	ThếQ	STEM	E1	Tú	
	Tiết															
	1															
	2															
	3															
	4															
SÁU	Tiết 1	Danh	STEM	Yến T	Sinh	Trúc T	E2	N Trúc	T Hà	Hải	T Tú	Trường	T Hiếu	Lộc	T Anh	
	2	Tú	Đức	STEM	Như	Trúc T	Thanh	N Trúc	Hiền S	E2	Linh	TMai	T Hiếu	PhươngV	T Anh	
	3	PhươngV	ThếQ	P Linh	Trường	Luy	Thanh	Dương	Thủy	Hải	Thắng	STEM	Linh	Sinh	Tú	
	4	PhươngV	T Tú	Yến T	Lộc	Dương	Danh	Sinh	P Linh	Đức	Hiền S	E2	Linh	Ý Nhi	Thắng	
	5	Thủy	Hải	E2	Linh	Dương	T Hiền	T Hiếu	P Linh	Đức	Hiền S	Bích	TMai	Như	Tú	
	Tiết															
	1															
	2															
	3															
	4															
THỨ	LỚP	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11A7	11A8	11A9	11A10	11A11	11A12	11A13	11A14	
CN	T Huyền	T Tú	N Trúc	Như	Trúc T	T Hiền	Sinh	BHường	PThao	Thắng	Du	Ngọc	PhươngV	Liên J		

Lưu ý: Chiều thứ 5, một buổi trong tháng Khối 11 tham gia HĐTN-HN.

Các tiết 3 – 4 buổi chiều thực hiện các hoạt động của CLB, các lớp bồi dưỡng HSG, lớp Tin học MOS, tự học có hướng dẫn theo thời khóa biểu của từng nhóm lớp.

Trường THPT Lê Quý Đôn.

BẢNG IN THỜI KHÓA BIỂU THEO MÃ TÊN GIÁO VIÊN :

ÁP DỤNG TỪ NGÀY : 19/01/2026 NĂM HỌC 2025 - 2026

THỨ	LỚP CN	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8	10A9	10A10	10A11	10A12	10A13	10A14	10A15
		ThiệnM	Hiếu	Bảo	Khang	Đan	Ngoan	Quyên	Yến	Hoa	T Anh	QHương	Như Ý	C Hiếu	Quý	Ý Nhi
HAI	Tiết 1	ThiệnM	Hiếu	Bảo	Khang	Đan	Ngoan	Quyên	Yến	Hoa	T Anh	QHương	Như Ý	C Hiếu	Quý	Ý Nhi
	2	ThiệnM	Hiếu	Bảo	Khang	Đan	Định	Quyên	Yến	ThúyCN	T Anh	QHương	Như Ý	M Tâm	Quý	Ý Nhi
	3	STEM	Diệp	Bảo	V Trang	Quý	Tâm	Quyên	TMai	Mai	T Anh	QHương	ThúyCN	C Hiếu	Trúc T	Thịnh
	4	ThiệnM	Tâm	Bảo	V Trang	Quý	Ngoan	ThúyCN	Yến	Mai	T Anh	Thoa	X Đào	Diệp	Trúc T	Thiện
	5	C Hiếu	Tâm	P Hải	STEM	T Tú	ThúyCN	Thịnh	Yến	Thoa	V Trang	Mai	X Đào	Diệp	Lộc	Hiền S
	Tiết															
	1	Như Ý	T Anh	Bảo	H Thịnh	Đan	X Đào	Trúc T	C Hiếu	ThiệnM	TMai	Bích	Khang	M Tâm	Quý	Thiện
	2	ThiệnM	T Anh	Hải	PThao	Đan	X Đào	Trúc T	STEM	ThúyCN	Thy	Bích	TMai	Thoa	Hạnh	Thiện
	3															
	4															
BA	Tiết 1	Hải	Sa	STEM	Thoa	Đan	Đ Anh	QHương	C Hiếu	ThúyCN	Quyên	Mai	Như Ý	Dương	Lộc	Bảo
	2	Vân Lý	Sa	TĐức	Hải	Dương	Đ Anh	QHương	C Hiếu	STEM	Thoa	Mai	Như Ý	ThếQ	Đan	Thịnh
	3	C Hiếu	NThắng	TĐức	V Trang	ThiệnQ	Thoa	Quyên	Hải	Mai	Thông	QHương	ThúyCN	Dương	Đan	Tâm
	4	C Hiếu	Đ Anh	Thông	Hân	STEM	Tâm	Thịnh	Mai	TĐức	V Trang	QHương	ThúyCN	Diệp	Lộc	Ý Nhi
	5	Như Ý	Thoa	Thông	Hân	Dương	STEM	V Trang	Yến	TĐức	ThếQ	Đ Anh	Vân Lý	C Hiếu	ThiệnQ	Ý Nhi
	Tiết															
	1	Như Ý	Diệp	GDTC	Đ Anh	Hiền S	Mai	Sa	Đặng	GDTC	GDTC	GDTC	GDTC	C Hiếu	Trúc T	H Thịnh
	2	ThếQ	T Anh	GDTC	Đ Anh	Hạnh	Mai	V Trang	Đặng	GDTC	GDTC	GDTC	GDTC	C Hiếu	Trúc T	Thiện
	3															
	4															
TU	Tiết 1	ThiệnM	Hiếu	T Vân	T Hiền	Sa	N Nhi	STEM	Mai	TĐức	Thông	ThiệnQ	Như Ý	H Thịnh	TMai	Bảo
	2	Du	STEM	P Hải	Khang	Trường	Luy	ThếQ	Mai	TĐức	Thuy	Sang	ThiệnQ	Hiếu	TMai	Bảo
	3	T Vân	Diệp	ThiệnQ	Thuy	Trường	Mai	ThúyCN	GDTC	ThiệnM	V Trang	HùngMT	Khang	Hiếu	Đan	TMai
	4	GDTC	GDTC	Thuy	GDTC	GDTC	T Vân	Sa	GDTC	Luy	N Nhi	Định	HùngMT	Hiền S	Thy	STEM
	5	GDTC	GDTC	TĐức	GDTC	GDTC	T Vân	V Trang	Định	Hoa	N Nhi	Thuy	Hiền S	Ý Nhi	Thy	H Thịnh
	Tiết															
	1															
	2															
	3															
	4															
NĂM	Tiết 1	ThiệnM	Hoa	Hải	PThao	Sa	X Đào	QHương	Thoa	Luy	N Nhi	STEM	HùngMT	GDTC	GDTC	GDTC
	2	Hải	Đ Anh	T Vân	Khang	Thoa	GDTC	GDTC	Bích	ThiệnM	TMai	QHương	X Đào	GDTC	GDTC	GDTC
	3	T Vân	Hiếu	Hải	Hân	T Tú	GDTC	GDTC	Bích	ThiệnM	H Thịnh	Sa	X Đào	Tâm	STEM	Thoa
	4	Sa	NThắng	Thoa	ThếQ	Quý	Luy	Quyên	Hải	Hoa	STEM	Sang	Khang	Tâm	Ngoan	X Đào
	5	Luy	Thơ	Lộc	Khang	T Tú	N Nhi	Sa	Hải	H Thịnh	Quyên	HùngMT	Vân Lý	Hiếu	Quý	X Đào
	Tiết															
	1															
	2															
	3															
	4															
SÁU	Tiết 1	Vân Lý	Hiếu	P Hải	Đ Anh	Dương	N Nhi	Hiền S	Định	Thy	TMai	Bích	Thoa	H Thịnh	Thơ	ThếQ
	2	Hải	Hiếu	Lộc	T Hiền	T Tú	Luy	H Thịnh	Bích	Thy	N Nhi	Đ Anh	Vân Lý	Dương	Thoa	X Đào
	3	Thoa	ThiệnQ	P Hải	T Hiền	Định	N Nhi	Trúc T	Bích	H Thịnh	T Anh	Đ Anh	TMai	Ý Nhi	Hạnh	Tâm
	4	Vân Lý	Đ Anh	TMai	Hải	Trường	ThếQ	Trúc T	ThiệnQ	H Thịnh	Thy	Bích	Khang	STEM	Quý	X Đào
	5	Luy	Tâm	Lộc	Khang	Hạnh	Đ Anh	Thoa	Sinh	ThiệnQ	T Anh	Định	STEM	Hiếu	Quý	Ý Nhi
	Tiết															
	1															
	2															
	3															
	4															
THỨ	LỚP CN	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8	10A9	10A10	10A11	10A12	10A13	10A14	10A15
		ThiệnM	Hiếu	Bảo	Khang	Đan	Ngoan	Quyên	Yến	Hoa	T Anh	QHương	Như Ý	C Hiếu	Quý	Ý Nhi

Lưu ý: Chiều thứ 5, Khối 10 học AVBN và Năng khiếu. Chiều thứ 4, một buổi trong tháng Khối 10 tham gia HĐTN-HN. Các tiết 3 – 4 buổi chiều thực hiện các hoạt động của CLB, các lớp bồi dưỡng HSG, lớp Tin học MOS, tự học có hướng dẫn theo thời khóa biểu của từng nhóm lớp.